

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-BXD ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-BGTVT ngày 20/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-BXD ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình của Cục Hàng không Việt Nam số 796/TTr-CHK ngày 10/4/2025 về việc trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 498/KHTC ngày 10/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Địa điểm: huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

3. Thời kỳ quy hoạch: thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Nội dung quy hoạch:

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: là cảng hàng không quốc tế.

4.2. Tính chất sử dụng: sân bay dùng chung dân dụng và an ninh, quốc phòng.

4.3. Mục tiêu quy hoạch:

a) Thời kỳ 2021-2030

- Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).

- Công suất: khoảng 5,0 triệu hành khách/năm và 250.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: tàu bay B777, B787, A350, A321 và các tàu bay chuyên cơ, chuyên dùng khác.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: theo tiêu chuẩn CAT II tại đầu 07 của đường cất hạ cánh; giản đơn tại đầu 25 của đường cất hạ cánh.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

- Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của ICAO).

- Công suất: khoảng 15,0 triệu hành khách/năm và 1,0 triệu tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: tàu bay B777, B787, A350, A321 và các tàu bay chuyên cơ, chuyên dùng khác.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: theo tiêu chuẩn CAT II tại đầu 07 của đường cất hạ cánh; giản đơn tại đầu 25 của đường cất hạ cánh.

4.4. Quy hoạch các công trình khu bay

a) Hệ thống đường cất hạ cánh

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch đường cất hạ cánh hướng 07-25, kích thước 3.500 m x 45 m; kích thước lề vật liệu theo quy định.

- Tầm nhìn đến năm 2050: giữ nguyên cấu hình đường cất hạ cánh đã được quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

b) Hệ thống đường lăn

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch đường lăn song song về phía Nam đường cất hạ cánh; quy hoạch hệ thống đường lăn nối, đường lăn thoát nhanh đồng bộ để kết nối giữa đường lăn song song với đường cất hạ cánh, sân đỗ; kích thước lề vật liệu theo quy định.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch bổ sung thêm một số đường lăn nối từ đường lăn song song vào sân đỗ máy bay; kích thước lề vật liệu theo quy định.

c) Sân đỗ máy bay

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch hệ thống sân đỗ tàu bay trực thăng phục vụ Trung đoàn Không quân Công an nhân dân; quy hoạch sân đỗ tàu bay khu hàng không dân dụng phục vụ chuyên cơ và tàu bay hàng không dân dụng đáp ứng khoảng 21 vị trí đỗ.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng sân đỗ tàu bay khu hàng không dân dụng đáp ứng khoảng 53 vị trí đỗ.

4.5. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

a) *Đài Kiểm soát không lưu*: quy hoạch đài kiểm soát không lưu và trung tâm điều hành bay tại vị trí phía Đông Bắc nhà ga hành khách, diện tích khoảng 1,33 ha.

b) *Hệ thống đài dẫn đường*: quy hoạch đài DVOR/DME cách tim đường cất hạ cánh khoảng 100 m về phía Bắc và cách đầu 07 đường cất hạ cánh khoảng 800 m về phía Tây.

c) *Hệ thống đèn hiệu sân bay, thiết bị dẫn đường*: quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT II cho đầu 07 đường cất hạ cánh; hệ thống đèn tiếp cận giản đơn đầu 25 đường cất hạ cánh; quy hoạch hệ thống thiết bị phụ trợ hạ cánh ILS phù hợp với việc khai thác CAT II của đầu 07 đường cất hạ cánh.

d) *Hệ thống radar thời tiết, hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS), các công trình bảo đảm hoạt động bay khác*: quy hoạch hệ thống AWOS; nghiên cứu lắp đặt hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cất hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống radar sơ - thứ cấp, radar thời tiết, hệ thống giám sát bề mặt đường cất hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim, hệ thống cảnh báo gió đứt, hệ thống giám sát tự động phụ thuộc (ADS-B), trạm thông tin vệ tinh mặt đất (VSAT) khi có nhu cầu; vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án.

4.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

a) *Đường giao thông nội cảng*

- Đường trục vào cảng hàng không: định hướng kết nối cảng hàng không với tuyến đường quy hoạch mới của địa phương; quy hoạch chi tiết được xác định tại quy hoạch tỉnh để bảo đảm tính đồng bộ và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đường giao thông nội cảng ngoài sân bay: quy hoạch các tuyến đường kết nối từ đường trục chính tới các khu chức năng của cảng hàng không; mặt cắt ngang các tuyến quy mô 02 - 04 làn xe.

- Đường công vụ: quy hoạch đường giao thông chạy sát phía trong tường rào cảng hàng không theo quy định, phục vụ tuần tra, bảo đảm an ninh, an toàn.

b) *Hệ thống sân đỗ ô tô*: quy hoạch hệ thống sân đỗ ô tô phía Nam nhà ga hành khách; dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

c) *Hệ thống cấp điện, chiếu sáng*: sử dụng lưới điện của địa phương; quy hoạch các trạm biến áp theo nhu cầu sử dụng.

d) *Hệ thống cấp nước*: sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sạch của địa phương; quy hoạch trạm cấp nước, mạng lưới phân phối nước theo nhu cầu sử dụng.

đ) *Hệ thống thoát nước*:

- Hệ thống thoát nước khu bay: quy hoạch hệ thống rãnh biên, hệ thống mương dọc theo đường cất hạ cánh, sân đỗ máy bay, hệ thống cống thu nước để thoát nước ra các sông, mương hiện hữu quanh khu vực Cảng.

- Hệ thống thoát nước khu hàng không dân dụng: quy hoạch hệ thống mương, rãnh thoát nước, hệ thống hồ thu, cống ngầm thu nước vào hệ thống thoát nước chung để thoát nước ra khu vực sông Ngự phía Nam của Cảng.

e) *Hệ thống xử lý nước thải*: quy hoạch trạm xử lý nước thải riêng cho khu doanh trại và trạm xử lý nước thải cho khu hàng không dân dụng tại khu đất dự trữ phía Nam nhà ga hàng hóa.

g) *Khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại*: được nghiên cứu xác định cụ thể trong bước triển khai dự án để bảo đảm phù hợp với dây chuyền khai thác chuyên cơ, hàng hóa và hành khách.

4.7. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

a) *Nha ga phục vụ chuyên cơ - Nhà ga VIP*: quy hoạch phía Nam khu sân đỗ máy bay chuyên cơ; diện tích khu đất khoảng 3,2 ha.

b) *Nhà ga hành khách*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch nhà ga khai thác hàng không dân dụng kết hợp khai thác hàng không chung phía Tây Nam nhà ga VIP với công suất khoảng 5,0 triệu hành khách/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng nhà ga hành khách đáp ứng công suất khoảng 15,0 triệu hành khách/năm.

c) *Nhà ga hàng hóa*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch phía Tây Nam nhà ga hành khách, đáp ứng công suất khoảng 250.000 tấn hàng hóa/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng nhà ga hàng hóa đáp ứng công suất khoảng 1,0 triệu tấn/năm; dự trữ đất phát triển khi có nhu cầu.

d) *Khu tập kết trang thiết bị phục vụ mặt đất*: được bố trí cùng với khu vực sân đỗ tàu bay code E; tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch bổ sung tại khu vực phía Tây sân đỗ tàu bay hàng hóa, diện tích khu đất khoảng 3,6 ha.

đ) *Cơ sở cung cấp suất ăn hàng không*: quy hoạch khu vực đất dự trữ phát triển phía Đông của Cảng, diện tích khu đất khoảng 1,5 ha.

e) *Công trình dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay (hangar)*: quy hoạch khu vực đất dự trữ phát triển phía Đông của Cảng, diện tích khu đất khoảng 2,7 ha.

g) *Trạm sửa chữa trang thiết bị mặt đất*: quy hoạch khu vực đất dự trữ phát triển phía Đông của hangar sửa chữa máy bay, diện tích khu đất khoảng 1,0 ha.

4.8. Quy hoạch các công trình dịch vụ phi hàng không, các công trình khác

Quy hoạch khu vực phía Nam nhà ga phục vụ chuyên cơ, tiếp giáp với tuyến đường trục vào cảng hàng không; bao gồm các công trình: nhà điều hành cảng hàng không, trụ sở làm việc của Cảng vụ hàng không, trụ sở làm việc của Công an địa phương, trụ sở làm việc của Công an cửa khẩu, trụ sở làm việc của Hải quan, trụ sở làm việc của Trung tâm y tế, trụ sở làm việc của Trung tâm kiểm dịch động vật/thực vật, trụ sở làm việc của lực lượng An ninh hàng không, văn phòng cho thuê/trung tâm điều hành các hãng hàng không, khu bảo trì kết cấu hạ tầng cảng hàng không, khu dịch vụ thương mại.

4.9. Quy hoạch các công trình bảo đảm an ninh sân bay, khẩn nguy cứu nạn

- Quy hoạch hệ thống hàng rào bao quanh ranh giới đất của cảng hàng không, hàng rào bảo vệ khu bay.

- Công trình khẩn nguy sân bay đạt cấp 9 theo phân cấp của ICAO; quy hoạch khu vực phía Nam sân đỗ máy bay trực thăng và tại khu vực đầu 07 của đường cất hạ cánh.

4.10. Quy hoạch sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng hàng không quốc tế Gia Bình khoảng 408,5 ha là đất an ninh, trong đó:

- Đất quy hoạch các công trình thuộc khu bay khoảng: 292,2 ha;
- Đất quy hoạch các công trình hàng không dân dụng khoảng: 84,9 ha;
- Đất quy hoạch các công trình khu doanh trại khoảng: 31,4 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm:

- Rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch nêu trên vào quy hoạch của địa phương và các quy hoạch có liên quan; tổ chức quản lý tỉnh không, cao độ xây dựng theo quy định và nghiên cứu các giải pháp thoát nước đối với khu vực lân cận cảng hàng không;

- Bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp theo Quy hoạch được duyệt, có phương án về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu phát triển mở rộng theo quy hoạch;

- Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư tuyến đường giao thông kết nối cảng hàng không với Thủ đô Hà Nội để bảo đảm khả năng khai thác, kết nối của Cảng hàng không quốc tế Gia Bình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 207/QĐ-BGTVT ngày 20/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Kết cấu hạ tầng xây dựng và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương;
- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Bộ Tư lệnh CSCĐ (Bộ Công an);
- Cảng vụ hàng không miền Bắc;
- Tổng công ty Quản lý bay VN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC. *VULH*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

[Chữ ký]
Phạm Minh Hà